**TUẦN 3:**  **PHẦN 1: CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG**

**Bài 2: NHÀ SÁNG CHẾ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

Năng lực công nghệ: Hiểu và nhận thức được vai trò của sáng chế trong đời sống và sự phát triển của công nghệ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: HS được khuyến khích tìm hiểu về vai trò các sáng chế được sử dụng trong gia đình và đời sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS có ý tưởng cải tiến sản phẩm phù hợp với nhu cầu, mục đích sử dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS trả lời tương tác với giáo viên để lĩnh hội tri thức và biết phối hợp, làm việc với bạn để giải quyết các nhiệm vụ được giao trong tiết học.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực tham gia vào các hoạt động học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn các sáng chế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**a**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi: “*Ai nhanh, ai đúng”* để khởi động bài học.  - Cách chơi: GV lần lượt đưa ra các câu hỏi để HS trả lời:  + Câu 1: Thân dài đầu nhọn có bi  Nếu đè lên giấy chữ thì ra ngay  *( Là cái gì)*  + Câu 2: Mình khối chữ nhật  Chia thành hai ngăn  Thực phẩm, rau xanh  Luôn tươi sạch sẽ  *( Là cái gì)*  GV nhận xét, khen HS tham gia chơi  - Những đồ vật trong câu đố các em vừa trả lời có ích lợi gì cho cuộc sống của con người  GV nhận xét và dẫn dắt vào bài: Bút bi, tủ lạnh là những sản phẩm được sáng chế trong đời sống hàng ngày của con người. Vậy sáng chế là gì? Để hiểu rõ vai trò của sáng chế trong đời sống thì chúng ta cùng tìm hiểu bài học ngày hôm nay: “Nhà sáng chế” | | - HS tham gia trò chơi và trả lời câu hỏi  + Câu 1: Bút bi  + Câu 2: Tủ lạnh  - Bút dùng để viết, tủ lạnh giúp bảo quản thực phẩm được lâu hơn.  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động khám phá***:* **Vai trò của sáng chế trong đời sống và trong sự phát triển công nghệ**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh nêu được vai trò của sáng chế trong đời sống và sự phát triển của công nghệ.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động khám phá 1. Vai trò của sáng chế trong đời sống**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận theo nhóm 4: quan sát hình 1 và thực hiện nhiệm vụ tương ứng trong sách vào phiếu    - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động luyện tập 1.**  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu phần hoạt động luyện tập  Hỏi: Ngoài những sáng chế ở hình 1 các em còn biết những sáng chế nào khác và vai trò của sáng chế đó đối với đời sống con người?  - GV nhận xét, tuyên dương  **Hoạt động khám phá 2.**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận theo nhóm đôi: quan sát hình 2 và trả lời câu hỏi:  + Trong hình 2 nhắc đến sáng chế nào?  + Sáng chế đã làm công nghệ thay đổi và phát triển như thế nào?  GV nhận xét, tuyên dương  ***Chốt: Nhờ sáng chế các sản phẩm công nghệ được cải tiến ngày càng hiện đại hơn, mang lại nhiều tiện ích hơn cho con người.***  **Hoạt động luyện tập 2.**  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu phần hoạt động luyện tập và thảo luận nhóm đôi  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét  GV nhận xét, tuyên dương  **Kết luận: Ghi nhớ (SGK trang 10**) | - Các nhóm thảo luận và tiến hành thực hiện theo yêu cầu.   |  |  | | --- | --- | | Sáng chế | Vai trò | | Cách treo cuộn giấy vệ sinh với đầu cuộn giấy ở phía trên | Thuận tiện cho việc lấy giấy,… | | Bóng đèn điện | Chiếu sáng, sưởi ấm,… | | Giấy viết | Dùng để viết, lưu trữ thông tin,… | | Guồng nước | Đưa nước vào ruộng, chạy máy phát điện,… |   - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS trả lời nối tiếp. Ví dụ: Máy bay giúp con người di chuyển nhanh hơn,…  + Bút chì, giấy  + HS trả lời  - Lắng nghe  - Lắng nghe  - HS đọc và thảo luận nhóm đôi  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - Nhận xét, bổ sung  - HS đọc | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| + Trò chơi kể tên các sáng chế trong thực tế cuộc sống  + Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt tổng thời gian 2 phút.  + Mỗi lần đưa ra đáp án đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều đáp án đúng nhất nhóm đó thắng cuộc.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | + Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.  + HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

---------------------------------------------------